

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2025/DS-ST**

Ngày: 26/02/2025

Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Thống

2. Ông Đào Hoàng Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên
tòa:** Ông Danh Khênh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-DS ngày 10/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐ-TA ngày 11/02/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh T1. Người đại diện bà Bùi Thúy D, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh T (5 Thống) và bà Ngô Thị Q; cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2024; các lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn do bà D trình bày:

Vợ chồng ông T, bà Q có mua bán thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản của H kinh doanh Tân Quang M sử dụng. Tính đến ngày 30/10/2023 vợ chồng ông T, bà Q còn nợ số tiền nợ gốc là 50.020.000 đồng. Tại đơn khởi kiện yêu cầu số tiền nợ gốc là 50.020.000 đồng và tiền lãi chậm trả 10% /năm (tương đương 0,83%/tháng)

tính từ ngày 01/11/2023 đến ngày 12/8/2024 (09 tháng 11 ngày) là 3.888.000 đồng. Tổng cộng phải thanh toán số tiền là 53.908.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn xác định số tiền nợ gốc là 50.020.000 đồng bị đơn ông T, bà Q có tiếp tục thanh toán thêm số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 12/12/2024 nên số nợ gốc còn thiếu là 46.020.000 đồng. Nay yêu cầu bị đơn ông T, bà Q thanh toán nợ gốc là 46.020.000 đồng, đối với số tiền lãi 3.888.000 đồng đồng ý rút yêu cầu, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn vợ chồng ông Lê Thanh T, bà Ngô Thị Q vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại phiên toà.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng bị đơn ông T, bà Q trả số tiền gốc còn thiếu là 46.020.000 đồng. Đối với tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/11/2023 đến ngày 12/8/2024 số tiền là 3.888.000 đồng do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông T, bà Q không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông T, bà Q không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, bà Q.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Cụ thể Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu bị đơn vợ chồng ông T, bà Q trả số tiền mua vật tư còn thiếu là 46.020.000 đồng chưa thanh toán.

[3] *Về thẩm quyền:* Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn*: Đại diện của nguyên đơn do bà D yêu cầu bị đơn vợ chồng ông T, bà Q phải thanh toán số tiền mua bán còn thiếu là 46.020.000 đồng.

Sau khi thụ lý, Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông T, bà Q nhưng bị đơn không có ý kiến và tại phiên toà bị đơn vắng mặt không có lời trình bày nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Tại quyền sở tay mua bán giữa các bên và được các bên bị đơn ông T, bà Q được T là người mua vật tư trong từng lần mua hàng hóa có sự xác nhận của bị đơn ông T ký tên; đồng thời trong bảng đối chiếu công nợ chi tiết của khách hàng tính đến ngày 30/10/2023 ông T ký tên xác nhận còn nợ là 50.020.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn ông T, bà Q có tiếp tục thanh toán thêm cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 12/12/2024 nên số nợ gốc còn thiếu là 46.020.000 đồng. Xét thấy, bên bị đơn ông T, bà Q mua vật tư thủy sản nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 430 (*quy định về hợp đồng mua bán tài sản*); Điều 440 (*quy định về nghĩa vụ trả tiền*) của bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông T, bà Q có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc còn thiếu là 46.020.000 đồng.

Đối với số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/11/2023 đến ngày 12/8/2024 là (9 tháng 11 ngày) với số tiền là 3.888.000 đồng, đại diện nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu đã rút.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

[5] *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông T, bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 46.020.000 đồng x 5% = 2.301.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Hộ kinh doanh T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nguyên đơn H kinh doanh Tân Quang M về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn ông Lê Thanh T, bà Ngô Thị Quan . Buộc bị đơn ông Lê Thanh T, bà Ngô Thị Q có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M tổng số tiền còn thiếu là 46.020.000 đồng.

Kể từ ngày Hộ kinh doanh Tân Quang M có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn ông Lê Thanh T, bà Ngô Thị Q không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử về yêu cầu tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/11/2023 đến ngày 12/8/2024 là (9 tháng 11 ngày) với số tiền là 3.888.000 đồng của Hộ kinh doanh T1 do đã rút yêu cầu.

3. Án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Thanh T, bà Ngô Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.301.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M (do bà Bùi Thúy D nộp) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.347.700 đồng theo biên lai thu số 0002386 ngày 23/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

